

Số: 1715 TM-BVNTW

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

## THƯ MỜI BẢO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/ Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ thuê Phần mềm Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2025-2028, thời gian thuê là 36 tháng với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Trung ương.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Nhi Trung ương;

- Địa chỉ: Số 18, ngõ 879 đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội;

- Số điện thoại: 024.6273.8981.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Tầng 3 nhà 15 tầng Bệnh viện Nhi Trung ương;

- Địa chỉ: Số 18, ngõ 879 đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội;

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên có thể không được xem xét.*

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

#### 1. Danh mục, số lượng:

| TT | Danh mục                                       | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|------------------------------------------------|-------------|----------|
| A  | Phần mềm Bệnh án điện tử                       | Phần mềm    | 1        |
| 1  | Quản lý thông tin bệnh nhân, tiền sử bệnh nhân |             |          |
| 2  | Quản lý tài liệu lâm sàng                      |             |          |
| 3  | Quản lý chỉ định                               |             |          |
| 4  | Quản lý kết quả cận lâm sàng                   |             |          |

| TT       | Danh mục                                                                                                                                                          | Đơn vị tính     | Số lượng |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|
| 5        | Quản lý điều trị                                                                                                                                                  |                 |          |
| 6        | Quản lý thuốc                                                                                                                                                     |                 |          |
| 7        | Quản lý thông tin bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế                                                                                                                 |                 |          |
| 8        | Quản lý thông tin nhân khẩu của bệnh nhân và việc đồng bộ thông tin nhân khẩu                                                                                     |                 |          |
| 9        | Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong Bệnh viện                                                                                   |                 |          |
| 10       | Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh                                                                                       |                 |          |
| 11       | Đồng bộ hồ sơ bệnh án                                                                                                                                             |                 |          |
| 12       | Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án                                                                                                                                 |                 |          |
| 13       | An ninh hệ thống                                                                                                                                                  |                 |          |
| 14       | Kiểm tra, giám sát                                                                                                                                                |                 |          |
| 15       | Quản lý thuật ngữ (danh mục dùng chung) nội bộ và tiêu chuẩn                                                                                                      |                 |          |
| 16       | Quản lý kết nối, liên thông dựa vào các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD)                                                        |                 |          |
| 17       | Sao lưu dự phòng và phục hồi cơ sở dữ liệu (CSDL)                                                                                                                 |                 |          |
| 18       | Quản lý phác đồ điều trị                                                                                                                                          |                 |          |
| 19       | Quản lý phác đồ phẫu thuật (mẫu lược đồ, hình ảnh phẫu thuật)                                                                                                     |                 |          |
| 20       | Quản lý phòng bệnh, giường bệnh                                                                                                                                   |                 |          |
| <b>B</b> | <b>Ứng dụng di động phục vụ công tác điều trị nội trú cho nhân viên y tế (Kê đơn, chỉ định trên máy tính bảng, điện thoại thông minh) phục vụ bệnh án điện tử</b> | <b>Phần mềm</b> | <b>1</b> |
| 1        | Đăng nhập                                                                                                                                                         |                 |          |
| 2        | Phân công công việc                                                                                                                                               |                 |          |
| 3        | Danh sách người bệnh nội trú                                                                                                                                      |                 |          |
| 4        | Quét mã người bệnh                                                                                                                                                |                 |          |
| 5        | Tra cứu hồ sơ bệnh án                                                                                                                                             |                 |          |
| 6        | Xem kết quả cận lâm sàng                                                                                                                                          |                 |          |
| 7        | Đính kèm hồ sơ                                                                                                                                                    |                 |          |
| 8        | Ghi nhận tiền sử bệnh                                                                                                                                             |                 |          |
| 9        | Kế hoạch chăm sóc                                                                                                                                                 |                 |          |
| 10       | Ghi nhận dấu hiệu sinh tồn                                                                                                                                        |                 |          |
| 11       | Y lệnh thuốc nội trú                                                                                                                                              |                 |          |
| 12       | Đơn thuốc ra viện                                                                                                                                                 |                 |          |
| 13       | Chỉ định dịch vụ                                                                                                                                                  |                 |          |
| 14       | Thực hiện y lệnh thuốc                                                                                                                                            |                 |          |
| 15       | Thực hiện dịch vụ                                                                                                                                                 |                 |          |
| 16       | Bảng kiểm an toàn phẫu thuật                                                                                                                                      |                 |          |
| 17       | Ký điện tử phiếu công khai thuốc                                                                                                                                  |                 |          |
| 18       | Thông báo                                                                                                                                                         |                 |          |
| 19       | Đăng xuất                                                                                                                                                         |                 |          |

Tiêu chuẩn kỹ thuật: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm

*(Chữ ký)*

## 2. Địa điểm cung cấp dịch vụ:

- Bệnh viện Nhi Trung ương: Địa chỉ: Số 18, ngõ 379 đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội;

- Bệnh viện Nhi Trung ương Cơ sở 2 – Thôn Ngọc Than, xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội.

## 3. Hồ sơ báo giá:

- Báo giá theo mẫu Báo giá tại **Phụ lục 2** đính kèm yêu cầu báo giá này (Các báo giá không theo mẫu được coi là không hợp lệ).

- Thư giới thiệu nộp báo giá (Giấy giới thiệu, thông tin liên hệ đơn vị nộp báo giá);

- Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy phép hoạt động, xác nhận mã ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp.

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Trân trọng! 

### Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, CNTT (01).

GIÁM ĐỐC   
  
  
*Trần Minh Điển*

## Phụ lục 1

### I. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

#### 1. Yêu cầu về thời gian cung cấp dịch vụ

- Thời gian hoàn thành thiết lập dịch vụ (bao gồm việc cung cấp, cài đặt phần mềm, hướng dẫn sử dụng) cung cấp dịch vụ: 30 ngày.

- Thời gian thuê dịch vụ: Thời gian thuê dịch vụ là 03 năm (36 tháng).

#### 2. Yêu cầu về đảm bảo đáp ứng quy mô giường bệnh của Bệnh viện

- Bệnh viện Nhi Trung ương tại địa chỉ Số 18, ngõ 879 đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội: 2200 giường;

- Bệnh viện Nhi Trung ương - Cơ sở 2 tại địa chỉ thôn Ngọc Than, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội: 300 giường;

#### 3. Yêu cầu về các phát sinh trong quá trình khai khác, sử dụng dịch vụ

- Phần mềm sẽ được nâng cấp, cập nhật miễn phí khi có thay đổi theo quy định của BHXH, Bộ Y tế và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong trường hợp số ngày công không vượt quá 15 ngày công/01 năm.

- Trong trường hợp có những thay đổi làm ảnh hưởng lớn đến tiến trình tổng thể phần mềm thì cần có sự trao đổi, thống nhất với đơn vị cung cấp dịch vụ để không làm ảnh hưởng tới chức năng phần mềm, quyền lợi của Bệnh viện và đơn vị cung cấp dịch vụ.

### II. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

#### 1. Danh mục chức năng, tính năng phần mềm

| TT | Danh mục                                       | Đơn vị tính     | Số lượng | Mô tả                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------------------------------|-----------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A  | <b>Phần mềm Bệnh án điện tử</b>                | <b>Phần mềm</b> | <b>1</b> |                                                                                                                                                                                                                              |
| 1  | Quản lý thông tin bệnh nhân, tiền sử bệnh nhân |                 |          | Bao gồm tất cả các thông tin liên quan về nhân thân, thông tin hành chính của bệnh nhân, là thông tin cơ bản phục vụ cho tất cả các việc quản lý bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh và điều trị nội trú tại Bệnh viện. |
| 2  | Quản lý tài liệu lâm sàng                      |                 |          | Quản lý scan và lưu trữ các hồ sơ bệnh án (HSBA), các giấy tờ liên quan mà bệnh nhân cung cấp cho Bệnh viện                                                                                                                  |
| 3  | Quản lý chỉ định                               |                 |          | Quản lý tất cả các chỉ định của bác sĩ, nhân viên y tế liên quan đến việc điều trị cho bệnh nhân,                                                                                                                            |
| 4  | Quản lý kết quả cận lâm sàng                   |                 |          | Quản lý tất cả các kết quả cận lâm sàng liên quan đến việc điều trị cho bệnh nhân                                                                                                                                            |



| TT | Danh mục                                                                                                   | Đơn vị tính | Số lượng | Mô tả                                                                                                                                 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Quản lý điều trị                                                                                           |             |          | Quản lý các hồ sơ, biểu mẫu trong quá trình khám và điều trị cho bệnh nhân                                                            |
| 6  | Quản lý thuốc                                                                                              |             |          | Quản lý tất cả thông tin liên quan đến thuốc đã kê đơn, lĩnh và phát cho bệnh nhân trong quá trình điều trị cũng như sau khi ra viện. |
| 7  | Quản lý thông tin bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế                                                          |             |          | Quản lý thông tin đội ngũ y bác sĩ đã tham gia điều trị cho bệnh nhân                                                                 |
| 8  | Quản lý thông tin nhân khẩu của bệnh nhân và việc đồng bộ thông tin nhân khẩu                              |             |          | Ghi nhận thông tin nhân khẩu (họ tên, ngày sinh, giới tính, địa chỉ) và đảm bảo đồng bộ với các hệ thống khác                         |
| 9  | Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong Bệnh viện                            |             |          | Quản lý việc kết nối, trao đổi thông tin giữa hệ thống phần mềm Bệnh án điện tử với các hệ thống khác trong bệnh viện                 |
| 10 | Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh                                |             |          | Quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án theo quy định, đảm bảo truy xuất và bảo mật                                                            |
| 11 | Đồng bộ hồ sơ bệnh án                                                                                      |             |          | Đảm bảo dữ liệu hồ sơ bệnh án được đồng bộ trong nội viện hoặc cơ sở y tế khác khi cần thiết                                          |
| 12 | Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án                                                                          |             |          | Thiết lập hệ thống lưu trữ an toàn và khả năng khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố                                                     |
| 13 | An ninh hệ thống                                                                                           |             |          | Đảm bảo an ninh hệ thống (Chi tiết Phụ lục diễn giải chức năng, tính năng đính kèm)                                                   |
| 14 | Kiểm tra, giám sát                                                                                         |             |          | Kiểm tra, giám sát quá trình truy cập, sử dụng hồ sơ bệnh án                                                                          |
| 15 | Quản lý thuật ngữ (danh mục dùng chung) nội bộ và tiêu chuẩn                                               |             |          | Quản lý danh mục chung (ICD-10, HL7) và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế                                                       |
| 16 | Quản lý kết nối, liên thông dựa vào các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD) |             |          | Có khả năng kết nối với Cơ sở dữ liệu (CSDL) y tế Quốc gia, Bảo hiểm xã hội khi có yêu cầu                                            |
| 17 | Sao lưu dự phòng và phục hồi CSDL                                                                          |             |          | Đảm bảo sao lưu dự phòng và phục hồi CSDL. Đảm bảo (Chi tiết Phụ lục diễn giải chức năng, tính năng đính kèm)                         |

| TT | Danh mục                                                                                                                                                   | Đơn vị tính | Số lượng | Mô tả                                                                                                                                                                    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18 | Quản lý phác đồ điều trị                                                                                                                                   |             |          | Quản lý và theo dõi các phác đồ điều trị được áp dụng cho bệnh nhân                                                                                                      |
| 19 | Quản lý phác đồ phẫu thuật (mẫu lược đồ, hình ảnh phẫu thuật)                                                                                              |             |          | Quản lý phác đồ phẫu thuật (mẫu lược đồ, hình ảnh phẫu thuật).                                                                                                           |
| 20 | Quản lý phòng bệnh, giường bệnh                                                                                                                            |             |          | Quản lý danh sách các phòng bệnh, ghi nhận thông tin chi tiết về từng phòng bệnh, giường bệnh                                                                            |
| B  | Ứng dụng di động phục vụ công tác điều trị nội trú cho nhân viên y tế (Kê đơn, chỉ định trên máy tính bảng, điện thoại thông minh) phục vụ bệnh án điện tử | Phần mềm    | 1        | Ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ công tác điều trị nội trú cho nhân viên y tế (Kê đơn, chỉ định trên máy tính bảng, điện thoại thông minh) phục vụ bệnh án điện tử |

## 2. Diễn giải chức năng, tính năng phần mềm

### 2.1. Phần mềm bệnh án điện tử (EMR)

#### 2.1.1. Quản lý thông tin tiền sử của bệnh nhân

- Bao gồm tất cả các thông tin liên quan về nhân thân, thông tin hành chính của bệnh nhân, là thông tin cơ bản phục vụ cho tất cả các việc quản lý bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh và điều trị nội trú tại bệnh viện.

- Nội dung chính bao gồm:

+ Quản lý danh mục bệnh nhân.

+ Quản lý mã định danh (mã y tế) của từng bệnh nhân, mã này được cấp cho bệnh nhân một lần và duy nhất cho từng bệnh nhân. Hệ thống sẽ tự động phát sinh mã y tế cho bệnh nhân khi bệnh nhân lần đầu tiên đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện. Mã số này sẽ được sử dụng trong suốt quá trình bệnh nhân đến khám chữa bệnh và điều trị tại Bệnh viện.

+ Quản lý thông tin của từng bệnh nhân bao gồm:

- ✓ Hình ảnh bệnh nhân;
- ✓ Họ tên;
- ✓ Ngày tháng năm sinh/năm sinh;
- ✓ Dân tộc
- ✓ Quốc tịch
- ✓ Địa chỉ liên hệ;
- ✓ Nghề nghiệp;

*Handwritten signature/initials*

- ✓ Nơi làm việc;
  - ✓ Số điện thoại liên lạc,
  - ✓ Email liên lạc;
  - ✓ Số CCCD/Passport
  - ✓ Người thân liên hệ;
  - ✓ Nhóm máu, yếu tố RH
  - ✓ Thông tin ghi chú khác về bệnh nhân
- + Quản lý thông tin dị ứng thuốc của từng bệnh nhân.
  - + Quản lý các dị ứng đối với dược phẩm, thức ăn, nhựa latex hay các yếu tố môi trường khác, v.v.,
  - Quản lý thông tin bệnh mãn tính của bệnh nhân (nếu có).
  - Quản lý thông tin tiền sử bệnh.
  - + Quản lý thông tin tiền sử bệnh tật gia đình (theo ICD).
  - + Quản lý tiền sử xã hội (tiền sử thân cận): bao gồm cách sắp xếp sinh hoạt, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân, số con, thói quen (bao gồm thuốc lá, rượu bia, các loại ma túy), các chuyến đi xa gần đây và sự phơi nhiễm với mầm bệnh môi trường qua các hoạt động giải trí và thú nuôi.
  - + Tìm kiếm và lọc thông tin bệnh nhân: cho phép tìm kiếm thông tin bệnh nhân với nhiều tiêu chí khác nhau như:
    - ✓ Họ tên;
    - ✓ Năm sinh;
    - ✓ Địa chỉ;
    - ✓ Khác.

+ Gộp hồ sơ bệnh nhân (của một bệnh nhân): nếu trên hệ thống có hai hồ sơ khác nhau của cùng một người, chức năng này sẽ cho phép gộp hai hồ sơ này lại thành một hồ sơ chung, sau đó bệnh nhân chỉ dùng một hồ sơ duy nhất.

### 2.1.2. Quản lý tài liệu lâm sàng

Quản lý scan và lưu trữ các hồ sơ bệnh án, các giấy tờ liên quan mà bệnh nhân cung cấp cho Bệnh viện, như:

- + Giấy giới thiệu
- + Giấy chuyển viện
- + Hồ sơ bệnh án đã thực hiện tại các đơn vị y tế khác
- + Các hồ sơ liên quan khác.

### 2.1.3. Quản lý chỉ định

Quản lý tất cả các chỉ định của bác sĩ, nhân viên y tế liên quan đến việc điều trị cho bệnh nhân, các chỉ định bao gồm:

- + Chỉ định khám bệnh
- + Chỉ định thuốc, vật tư y tế (VTYT), hóa chất
- Chỉ định chế độ chăm sóc
- Chỉ định dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ y tế
- + Chỉ định sử dụng chế phẩm máu
- + Chỉ định dinh dưỡng
- + Chỉ định sử dụng phác đồ điều trị
- + Chỉ định thủ thuật, chỉ định phẫu thuật
- + Chỉ định khác.

### 2.1.4. Quản lý kết quả Cận lâm sàng

- + Quản lý kết quả xét nghiệm Huyết học
- + Quản lý kết quả xét nghiệm Sinh Hóa
- + Quản lý kết quả xét nghiệm Vi sinh
- + Quản lý kết quả xét nghiệm Miễn dịch
- + Quản lý kết quả xét nghiệm Giải phẫu bệnh
- + Quản lý kết quả Siêu âm trắng đen
- + Quản lý kết quả Siêu âm màu
- + Quản lý kết quả Siêu âm tim
- + Quản lý kết quả Xquang
- + Quản lý kết quả CT Scanner
- + Quản lý kết quả Điện tim thường qui
- + Quản lý kết quả Điện tim gắng sức
- + Quản lý kết quả Nội soi

### 2.1.5. Quản lý điều trị

Quản lý các hồ sơ, biểu mẫu trong quá trình khám và điều trị cho bệnh nhân

| STT | Mã phiếu    | Mẫu phiếu (TT 32/2023/TT-BYT) |
|-----|-------------|-------------------------------|
| I   | Mẫu Bệnh án |                               |
| 1   |             | Bệnh án Nội khoa              |
| 2   |             | Bệnh án Truyền nhiễm          |
| 3   |             | Bệnh án Sơ sinh               |
| 4   |             | Bệnh án Tâm thần              |
| 5   |             | Bệnh án Ngoại khoa            |

*Handwritten signature*

| STT        | Mã phiếu                       | Mẫu phiếu (TT 32/2023/TT-BYT)                                    |
|------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 6          |                                | Bệnh án Ngoại trú chung                                          |
| 7          |                                | Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền                                |
| 8          |                                | Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền                              |
| 9          |                                | Bệnh án Mắt (Đáy mắt)                                            |
| 10         |                                | Bệnh án Mắt (Lác)                                                |
| 11         |                                | Bệnh án Mắt trẻ em                                               |
| 12         |                                | Bệnh án phục hồi chức năng Nhi                                   |
| 13         |                                | Bệnh án Tay chân miệng                                           |
| <b>II</b>  | <b>Mẫu hành chính</b>          |                                                                  |
| 1          | 01/BV-01                       | Giấy ra viện                                                     |
| 2          | PCCSKBCB<br>+1/2025/TT-<br>BYT | Giấy chuyển viện                                                 |
| 3          |                                | Giấy chuyển tuyến                                                |
| 4          |                                | Giấy vào viện                                                    |
| 5          | 29/BV-02                       | Phiếu khám vào viện                                              |
| 6          | 04/BV-02                       | Phiếu khám thêm chuyên khoa                                      |
| 7          | 01/BV-02                       | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức  |
| 8          |                                | Cam kết điều trị của người nhà bệnh nhân                         |
| 9          | 40/BV-02                       | Cam kết điều trị của người nhà bệnh nhân (Điều trị theo yêu cầu) |
| 10         | 41/BV-02                       | Phiếu từ chối điều trị                                           |
| 11         |                                | Phiếu sàng lọc dinh dưỡng nội trú                                |
| 12         | 02/BV-02                       | Giấy chứng nhận phẫu thuật                                       |
| 13         |                                | Giấy chứng nhận thương tích                                      |
| 14         |                                | Giấy xác nhận bệnh tật                                           |
| 15         | 01/KCCB                        | Phiếu thanh toán ra viện                                         |
| 16         |                                | Giấy chứng tử                                                    |
| 17         |                                | Hẹn khám lại                                                     |
| 18         | 52/BV2                         | Phiếu tóm tắt HSBA                                               |
| 19         |                                | Trích sao HSBA                                                   |
| 20         |                                | Trang số 01 của HSBA các loại                                    |
| 21         |                                | Trang 02 đến 04 của HSBA (phần lâm và tổng kết Bệnh án)          |
| <b>III</b> | <b>Mẫu Cận lâm sàng</b>        |                                                                  |
| 1          |                                | Mẫu chỉ định Cận lâm sàng (CLS)                                  |
| 2          |                                | Kết quả xét nghiệm                                               |
| 3          |                                | Kết quả chẩn đoán hình ảnh                                       |
| 4          |                                | Kết quả thăm dò chức năng                                        |
| <b>IV</b>  | <b>Mẫu chuyên môn</b>          |                                                                  |
| 1          | 27/BV2                         | Biên bản hội chẩn thuốc                                          |
| 2          | 36/BV2                         | Phiếu theo dõi điều trị                                          |
| 3          |                                | Phiếu sơ kết điều trị 15 ngày                                    |
| 4          |                                | Phiếu thủ thuật                                                  |
| 5          | 27/BV2                         | Biên bản hội chẩn phẫu thuật                                     |
| 6          |                                | Bảng kiểm an toàn phẫu thuật                                     |
| 7          | 05/BV-02                       | Phiếu Gây mê hồi sức (GMHS)                                      |

*Ho*

| STT | Mã phiếu | Mẫu phiếu (TT 32/2023/TT-BYT)                                                                  |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   |          | Bảng đánh giá hồi tỉnh                                                                         |
| 9   |          | Cách thức mở                                                                                   |
| 10  | 06/BV-02 | Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật                                                                    |
| 11  |          | Phiếu truyền máu                                                                               |
| 12  |          | Phiếu lĩnh và phát máu                                                                         |
| 13  | 37/BV2   | Bảng theo dõi và chăm sóc người bệnh (BM1_khoa Điều trị tích cực (DTTC), Cấp cứu (CC), v.v...) |
| 14  | 38/BV2   | Bảng theo dõi và chăm sóc người bệnh (BM3_khoa Lâm sàng (LS))                                  |
| 15  |          | Phiếu tổng hợp điều trị (BM2, BM4)                                                             |
| 16  |          | Kế hoạch theo dõi và chăm sóc người bệnh (BM4)                                                 |
| 17  | 47/BV2   | Trích biên bản kiểm thảo tử vong                                                               |
| 18  | 39/BV-01 | Phiếu điều trị                                                                                 |

#### 2.1.6. Quản lý thuốc đã kê đơn cho người bệnh

Quản lý tất cả thông tin liên quan đến thuốc đã kê đơn, lĩnh và phát cho bệnh nhân trong quá trình điều trị cũng như sau khi ra viện. Các thông tin quản lý bao gồm:

- + Đơn thuốc khám bệnh ngoại trú
- + Thông tin cấp phát đơn thuốc ngoại trú
- + Thuốc trong y lệnh thăm khám hằng ngày tại khoa
- + Thông tin đơn thuốc nội trú ra viện
- + Thông tin công khai thực hiện thuốc/VTYT/hóa chất theo y lệnh điều trị hằng ngày
- + Thông tin ngưng sử dụng thuốc
- + Thông tin thay đổi thuốc
- + Thông tin tiêu hao hóa chất/VTYT được ghi nhận theo từng dịch vụ kỹ thuật

#### 2.1.7. Quản lý thông tin bác sỹ được sỹ, nhân viên y tế

Quản lý thông tin đội ngũ y bác sỹ đã tham gia điều trị cho bệnh nhân, các thông tin bao gồm:

- + Quản lý thông tin hành chính của nhân viên y tế (bác sỹ, điều dưỡng, ...)
- + Quản lý thông tin nhân viên y tế chỉ định điều trị cho bệnh nhân
- + Quản lý thông tin nhân viên y tế thực hiện điều trị (thực hiện/kết luận CLS, thăm khám, kê đơn, chăm sóc, thủ thuật, phẫu thuật, ...) cho bệnh nhân
- + Quản lý thông tin bác sỹ lập và theo dõi hồ sơ bệnh án của bệnh nhân

*Handwritten signature/initials*

### **2.1.8. Quản lý thông tin nhân khẩu của bệnh nhân và việc đồng bộ thông tin nhân khẩu**

Ghi nhận thông tin nhân khẩu (họ tên, ngày sinh, giới tính, địa chỉ) và đảm bảo đồng bộ với các hệ thống khác

### **2.1.9. Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong bệnh viện**

Quản lý việc kết nối, trao đổi thông tin giữa hệ thống EMR với các hệ thống khác trong bệnh viện:

- Kết nối hệ thống HIS
- Kết nối hệ thống xét nghiệm (LIS)
- Kết nối hệ thống chẩn đoán hình ảnh (PACS)
- Kết nối chữ ký số, chữ ký điện tử, thiết bị ký điện tử bằng signpad hoặc vân tay: Tích hợp chữ ký số, chữ ký điện tử lên các hồ sơ bệnh án;
- Kết nối Hệ thống ký số của nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số.
- + Kết nối Hệ thống liên quan khác.

### **2.1.10. Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh**

- + Quản lý thiết lập hồ sơ bệnh án
- + Chuyển tiếp hồ sơ bệnh án: cho phép người dùng có thẩm quyền chuyển tiếp hồ sơ bệnh án cho các hệ thống hoặc tổ chức ngoại viện;
- + Tiếp nhận hồ sơ bệnh án ngoại viện;
- + Thanh lý hồ sơ bệnh án hết hạn lưu trữ;
- + Hủy bỏ hoặc xác định hồ sơ bệnh án bị mất;
- + Loại bỏ/rút bỏ hồ sơ bệnh án,
- Kích hoạt lại hồ sơ bệnh án.

### **2.1.11. Đồng bộ hồ sơ bệnh án**

Đảm bảo dữ liệu hồ sơ bệnh án được đồng bộ trong nội viện hoặc cơ sở y tế khác khi cần thiết

### **2.1.12. Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án**

Thiết lập hệ thống lưu trữ an toàn và khả năng khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố.

- Quản lý thiết lập hồ sơ bệnh án
- + Chuyển tiếp hồ sơ bệnh án: cho phép người dùng có thẩm quyền chuyển tiếp hồ sơ bệnh án cho các hệ thống hoặc tổ chức ngoại viện;

- + Tiếp nhận hồ sơ bệnh án ngoại viện;
- + Thanh lý hồ sơ bệnh án hết hạn lưu trữ;
- + Huy bỏ hoặc xác định hồ sơ bệnh án bị mất;
- + Loại bỏ/rút bỏ hồ sơ bệnh án;
- + Kích hoạt lại hồ sơ bệnh án;

### 2.1.13. An ninh hệ thống

Đảm bảo an toàn thông tin, áp dụng các biện pháp mã hóa và kiểm soát truy cập để bảo vệ dữ liệu EMR.

#### ➤ *An toàn, bảo mật thông tin đối với phần mềm ứng dụng:*

- Có quy định ghi lại các lỗi và quá trình xử lý lỗi, đặc biệt là các lỗi về an toàn, bảo mật trong kiểm tra và thử nghiệm các phần mềm ứng dụng;
- Các phiên bản phần mềm bao gồm cả chương trình nguồn cần được quản lý tập trung, lưu trữ, bảo mật và có cơ chế phân quyền cho từng thành viên trong việc thao tác với các tập tin,
- Có kế hoạch định kỳ kiểm tra mã nguồn, nhằm loại trừ các đoạn mã độc hại, các lỗ hổng bảo mật;
- Đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng phải cam kết không có các đoạn mã độc hại trong sản phẩm.

#### ➤ *Kiểm soát truy cập*

- Hệ thống phải có khả năng kiểm soát truy cập của người sử dụng (tài khoản ứng dụng, tài khoản CSDL) theo vị trí, thời gian, mã số người sử dụng và chỉ cho phép mỗi mã số của người sử dụng được đăng nhập một lần tại một thời điểm từ một máy trạm bất kì.
- Hệ thống phải cung cấp chức năng đăng xuất tự động khi người dùng không sử dụng trong một khoảng thời gian nào đó. Tính năng này được thiết lập tùy từng thời kỳ và người quản trị có khả năng thiết lập mà không phải yêu cầu chỉnh sửa mã nguồn chương trình.
- Hệ thống phải có khả năng kiểm soát và ngăn ngừa các tài khoản ứng dụng CSDL, tài khoản người dùng sử dụng các công cụ để truy cập vào CSDL ứng dụng.
- Hệ thống phải có khả năng kiểm soát và ngăn ngừa các tài khoản ứng dụng CSDL, tài khoản người dùng thực thi các câu lệnh làm biến đổi cấu trúc CSDL, các modul của chương trình ứng dụng

*Ng 10*

### ➤ *Giám sát truy cập*

- Tất cả các hành động đăng nhập, truy cập vào CSDL (kể cả qua chương trình ứng dụng và qua các công cụ được phép) với mục đích khai thác, thay đổi dữ liệu đều phải được ghi nhận đầy đủ các thông tin về: Tài khoản truy cập, máy trạm truy cập, địa chỉ truy cập, thời gian truy cập, dữ liệu bị truy cập. Đối với việc làm thay đổi dữ liệu thì cần ghi nhận thêm các thông tin: giá trị mới, giá trị cũ của dữ liệu bị thay đổi.

- Tất cả các hành động làm biến đổi cấu trúc CSDL, các modul của chương trình ứng dụng phải được thực hiện ghi nhận đầy đủ các thông tin về: Tài khoản truy cập, máy trạm truy cập, địa chỉ truy cập, thời gian truy cập, câu lệnh thực hiện và gửi email cảnh báo về cho các cán bộ có trách nhiệm xử lý.

### ➤ *Lưu trữ và khai thác thông tin giám sát*

- Việc tổ chức quản lý, lưu trữ thông tin giám sát trên chương trình ứng dụng được thực hiện một cách tự động với chu kỳ lưu trữ, khai thác do người sử dụng tự định nghĩa (theo dung lượng, thời gian...).

- Chương trình phải có khả năng cung cấp các công cụ khai thác thông tin giám sát theo nhiều chiều: thời gian, người sử dụng, đối tượng bị thay đổi.

- Hệ thống phải được xây dựng với mô hình Windows Form Application hoặc Web-base, được thiết kế dựa trên một hệ thống bảo mật nhiều lớp và chặt chẽ. Các cấp bảo mật mà hệ thống đưa ra bao gồm:

- Mức hệ điều hành: Sử dụng công nghệ bảo mật sẵn có của hệ điều hành và hạ tầng mạng.

- Mức cơ sở dữ liệu: Dựa vào cơ chế, công nghệ bảo mật cơ sở dữ liệu sẵn có của hệ quản trị cơ sở dữ liệu được sử dụng.

- Mức ứng dụng: Người sử dụng hệ thống phải được cấp quyền và xác thực trước khi sử dụng.

- Source code ứng dụng phải đảm bảo không có những lỗ hổng nghiêm trọng như: SQL Injection, Blind SQL Injection, Cross-site scripting...

### ➤ *An toàn dữ liệu*

- Bảo đảm có cơ chế bảo vệ và phân quyền truy cập đối với các tài nguyên cơ sở dữ liệu;

- Ghi nhật ký đối với các truy cập cơ sở dữ liệu, các thao tác đối với cấu hình cơ sở dữ liệu;

- Có phương án sao lưu dữ liệu, bảo đảm khôi phục dữ liệu trong trường hợp cần thiết;

- Bảo đảm có thuật toán mã hóa phù hợp yêu cầu bảo đảm tính bí mật và khả năng xử lý của hệ thống;

- Rà soát, cập nhật các bản vá, các bản sửa lỗi hệ quản trị cơ sở dữ liệu theo định kỳ và theo khuyến cáo của nhà cung cấp;

- Có các giải pháp ngăn chặn các hình thức tấn công cơ sở dữ liệu.

#### **2.1.14. Kiểm tra, giám sát**

- + Quản lý lưu vết truy cập hồ sơ bệnh án

- + Quản lý lưu vết cập nhật hồ sơ bệnh án;

- + Quản lý truy vết khóa/mở khóa hồ sơ bệnh án;

- + Quản lý truy vết khai thác hồ sơ bệnh án.

#### **2.1.15. Quản lý thuật ngữ (danh mục dùng chung) nội bộ và tiêu chuẩn**

Quản lý danh mục chung (ICD-10, HL7) và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

#### **2.1.16. Quản lý kết nối, liên thông dựa vào các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD)**

Có khả năng kết nối với CSDL y tế Quốc gia, Bảo hiểm xã hội khi có yêu cầu

#### **2.1.17. Sao lưu dự phòng và phục hồi CSDL**

- Bảo đảm có cơ chế bảo vệ và phân quyền truy cập đối với các tài nguyên cơ sở dữ liệu,

- Ghi nhật ký đối với các truy cập cơ sở dữ liệu, các thao tác đối với cấu hình cơ sở dữ liệu;

- Có phương án sao lưu dữ liệu, bảo đảm khôi phục dữ liệu trong trường hợp cần thiết.

#### **2.1.18. Quản lý phác đồ điều trị**

Định nghĩa phác đồ theo từng loại bệnh, thông tin phác đồ bao gồm:

- + Thông tin định nghĩa phác đồ (loại bệnh theo ICD, triệu chứng, ...)

- + Thông tin chẩn đoán

- + Thông tin điều trị:

- ✓ Thông tin các đợt điều trị trong một phác đồ

- ✓ Thông tin thuốc cho từng đợt

- ✓ Thông tin các chỉ định cận lâm sàng kèm theo từng đợt điều trị

- + Chọn phác đồ điều trị cho bệnh nhân phù hợp với triệu chứng và chẩn đoán

*Handwritten signature*

- Tra cứu bệnh án điều trị
- Đánh giá kết quả điều trị theo phác đồ
- Báo cáo đánh giá kết quả điều trị theo từng phác đồ
- Cập nhật phác đồ
- Cập nhật hoạt động điều trị
- Quản lý phiên bản của phác đồ điều trị
- + Tra cứu phác đồ (theo nội dung, theo nhóm bệnh, mã bệnh [CD])
- + Bảo toàn thông kê phác đồ

#### 2.1.19. Quản lý phác đồ phẫu thuật (mẫu lược đồ, hình ảnh phẫu thuật)

- + Chọn phác đồ phẫu thuật (mẫu lược đồ, hình ảnh phẫu thuật)
- + Đánh giá kết quả phẫu thuật theo phác đồ
- Cập nhật phác đồ
- + Quản lý phiên bản của phác đồ
- + Tra cứu phác đồ

#### 2.1.20. Quản lý phòng bệnh, giường bệnh

- + Quản lý phòng bệnh
- + Quản lý danh sách giường bệnh
- + Cấp giường cho bệnh nhân
- Chuyển phòng, chuyển giường cho bệnh nhân
- + Xác nhận chi phí lưu trú cho bệnh nhân
- Hiện thị sơ đồ giường, phòng của khoa điều trị

### 2.2. Ứng dụng di động phục vụ công tác điều trị nội trú cho nhân viên y tế (Kê đơn, chỉ định trên máy tính bảng, điện thoại thông minh)

#### 2.2.1. Danh mục chức năng yêu cầu

| STT | Tên chức năng                |
|-----|------------------------------|
| 1   | Đăng nhập                    |
| 2   | Phân công công việc          |
| 3   | Danh sách người bệnh nội trú |
| 4   | Quét mã người bệnh           |
| 5   | Tra cứu hồ sơ bệnh án        |
| 6   | Xem kết quả cận lâm sàng     |
| 7   | Đính kèm hồ sơ               |
| 8   | Ghi nhận tiền sử bệnh        |
| 9   | Kế hoạch chăm sóc            |
| 10  | Ghi nhận dấu hiệu sinh tồn   |

*Handwritten signature*

|    |                                  |
|----|----------------------------------|
| 11 | Y lệnh thuốc nội trú             |
| 12 | Đơn thuốc ra viện                |
| 13 | Chỉ định dịch vụ                 |
| 14 | Thực hiện y lệnh thuốc           |
| 15 | Thực hiện dịch vụ                |
| 16 | Bảng kiểm an toàn phẫu thuật     |
| 17 | Ký điện tử phiếu công khai thuốc |
| 18 | Thông báo                        |
| 19 | Đăng xuất                        |

## 2.2.2. Chi tiết chức năng

### 2.2.2.1. Đăng nhập

| STT | Thông tin    | Mô tả                                                                          |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tên truy cập | Tên truy cập của người dùng đã được cấp để đăng nhập ứng dụng (Ảnh xạ từ HIS). |
| 2   | Mật khẩu     | Mật khẩu của người dùng dùng để đăng nhập ứng dụng (Ảnh xạ từ HIS).            |

### 2.2.2.2. Phân công công việc

| STT                                    | Thông tin                           | Mô tả                                                                             |
|----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tab Phân công Bác sĩ/Điều dưỡng</b> |                                     |                                                                                   |
| 1                                      | Checkbox                            | Tích chọn người bệnh để phân công công việc                                       |
| 2                                      | Số thứ tự                           | Số thứ tự tự sinh từ hệ thống                                                     |
| 3                                      | Mã người bệnh                       | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                  |
| 4                                      | Số bệnh án                          | Thông tin hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoại trú                                         |
| 5                                      | Họ và tên người bệnh                | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                  |
| 6                                      | Sinh ngày                           | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                  |
| 7                                      | Mã giường                           | Mã giường người bệnh đang nằm điều trị.                                           |
| 8                                      | Bác sĩ điều trị/Điều dưỡng chăm sóc | Thông tin Bác sĩ/Điều dưỡng được phân công công việc điều trị/chăm sóc người bệnh |
| 9                                      | Thời gian bắt đầu                   | Thời gian bắt đầu điều trị/chăm sóc.<br>Từ ngày không được lớn hơn đến ngày.      |
| 10                                     | Thời gian kết thúc                  | Thời gian kết thúc điều trị/chăm sóc                                              |
| 11                                     | Thời gian vào viện                  | Thời gian người bệnh nhập viện                                                    |
| 12                                     | Phân công                           | Nút gọi popup phân công công việc                                                 |
| <b>Popup – Phân công công việc</b>     |                                     |                                                                                   |
| 13                                     | Bác sĩ điều trị/Điều dưỡng chăm sóc | Thông tin từ danh mục nhân viên                                                   |
| 14                                     | Điều trị từ ngày/Chăm sóc từ ngày   | Thời gian bắt đầu điều trị/chăm sóc.<br>Từ ngày không được lớn hơn đến ngày.      |
| 15                                     | Điều trị đến ngày/Chăm sóc đến ngày | Thời gian kết thúc điều trị/chăm sóc                                              |
| 16                                     | Lưu                                 | Lưu thông tin phân công công việc                                                 |

*Handwritten signature*

| STT | Thông tin         | Mô tả                                                                                                            |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17  | Đóng              | Đóng popup phân công công việc                                                                                   |
| 18  | Các nút chức năng |                                                                                                                  |
|     | Từ ngày           | Mặc định là ngày hiện tại trên hệ thống và người dùng có thể cập nhật lại<br>Từ ngày không được lớn hơn đến ngày |
| 19  | Đến ngày          | Mặc định là ngày hiện tại trên hệ thống và người dùng có thể cập nhật lại                                        |
| 20  | Người bệnh        | Người dùng nhập Tên người bệnh, mã người bệnh                                                                    |
| 21  | Tìm kiếm          | Nút thực hiện lệnh tìm kiếm theo các điều kiện lọc (Từ ngày; Đến ngày; Người bệnh)                               |

### 2.2.2.3. Danh sách người bệnh nội trú

| STT | Thông tin                   | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Thông tin Bác sĩ/Điều dưỡng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1   | Họ tên                      | Thông tin họ tên của Bác sĩ/Điều dưỡng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2   | Chức danh                   | Thông tin chức danh của Bác sĩ/Điều dưỡng đăng nhập trên ứng dụng                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3   | Khoa – phòng                | Chọn khoa – phòng làm việc lấy theo phân quyền phòng ban - kho được trên hệ thống HIS                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4   | Tìm kiếm                    | Hỗ trợ tìm kiếm thông tin người bệnh trong danh sách điều trị nội trú                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5   | Menu                        | Chứa các chức năng hỗ trợ người dùng thao tác trong ứng dụng, phân quyền theo nhóm người sử dụng:<br>Dành cho bác sĩ:<br>Thông báo<br>Danh sách người bệnh<br>Đăng nhập vân tay<br>Đăng xuất<br>Dành cho điều dưỡng:<br>Thông báo<br>Danh sách người bệnh<br>Thực hiện y lệnh thuốc<br>Thực hiện dịch vụ<br>Đăng nhập vân tay<br>Đăng xuất |
| 6   | Đã khám                     | Hiển thị danh sách người bệnh có trạng thái Đã khám. Trạng thái chỉ tồn tại từ 0h-24h trong ngày. Qua ngày mới reset về 0 người bệnh. Người bệnh có phát sinh Y lệnh thuốc, Chỉ định dịch vụ, Y lệnh theo dõi chăm sóc.                                                                                                                    |
| 7   | Chưa khám                   | Hiển thị danh sách người bệnh có trạng thái Chưa khám trong khoa.                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8   | Cao                         | Phân loại nguy cơ trên lâm sàng cao, đối với:<br>Người lớn: Nếu EWS $\geq 7$ điểm<br>Trẻ em: Nếu $0 \leq EWS \leq 2$<br>Sân khoa: Nếu EWS $\geq 6$ điểm                                                                                                                                                                                    |

*Handwritten signature*

|    |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                             | (Early Warning Score: Thang điểm cảnh báo sớm)                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9  | Trung bình                  | Phân loại nguy cơ trên lâm sàng trung bình, đối với:<br>Người lớn: Nếu $5 \leq EWS \leq 6$ điểm hoặc một chỉ số đơn lẻ 3 điểm.<br>Trẻ em: Nếu $3 \leq EWS \leq 4$ điểm.<br>Sân khoa: Nếu $EWS \leq 3$ điểm.<br>(Early Warning Score: Thang điểm cảnh báo sớm)                               |
| 10 | Thấp                        | Phân loại nguy cơ trên lâm sàng thấp, đối với:<br>Người lớn: Nếu $1 \leq EWS \leq 4$ điểm.<br>Trẻ em: Nếu $EWS \geq 5$ điểm hoặc có một chỉ số đơn lẻ 3 điểm.<br>Sân khoa: Nếu $4 \leq EWS \leq 5$ điểm hoặc bất kỳ chỉ số nào là 3 điểm.<br>(Early Warning Score: Thang điểm cảnh báo sớm) |
|    | <b>Danh sách người bệnh</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 11 | Họ và tên người bệnh        | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 12 | Giới tính                   | Thông tin từ danh mục người bệnh, biểu thị màu sắc theo giới tính:<br>Nam: màu xanh<br>Nữ: màu hồng                                                                                                                                                                                         |
| 13 | Năm sinh                    | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 14 | Mã y tế                     | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 15 | Phòng giường                | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 16 | Chẩn đoán                   | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 17 | Trạng thái thăm khám        | Trạng thái thăm khám:<br>Đã khám (màu xanh lá): Người bệnh được bác sĩ cho y lệnh thuốc hoặc chỉ định dịch vụ thì được đổi trạng thái Đã khám. Thiết lập lại mới sau 24h<br>Chưa khám (màu đen)<br>Đã có kết quả CLS (màu xanh dương)<br>Đã đọc kết quả CLS                                 |
| 18 | EWS                         | Hiện thị tổng điểm của các chỉ số trong EWS                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 19 | Phân loại                   | Phân loại nguy cơ trên lâm sàng:<br>Thấp<br>Trung bình<br>Cao                                                                                                                                                                                                                               |
| 20 | Phân cấp chăm sóc           | Thông tin phân cấp chăm sóc được lấy từ Tờ điều trị:<br>1 – Đỏ<br>2 – Vàng<br>3 – Xanh                                                                                                                                                                                                      |

#### 2.2.2.4. Quét mã người bệnh

| STT | Thông tin    | Mô tả                                                                                                                                                                |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Quét mã y tế | Là chức năng quét theo mã y tế của người bệnh bằng camera của thiết bị giúp tìm nhanh Hồ sơ bệnh án. Hỗ trợ quét mã: barcode, QR code (Quét mã y tế của người bệnh). |

*Handwritten signature/initials*

### 2.2.2.5. Tra cứu hồ sơ bệnh án

| STT                            | Thông tin          | Mô tả                                                                                                                                                              |
|--------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                              | Hình ảnh đại diện  | Tải lên/ chụp ảnh đại diện của người bệnh                                                                                                                          |
| 2                              | Họ tên người bệnh  | Thông tin từ danh mục người bệnh, hiển thị màu sắc theo giới tính:<br>Nam: màu xanh<br>Nữ: màu hồng                                                                |
| 3                              | Dị ứng             | Load thông tin dị ứng                                                                                                                                              |
| 4                              | Dị ứng thuốc       | Load thông tin dị ứng thuốc                                                                                                                                        |
| 5                              | Tiền sử bệnh       | Load thông tin tiền sử bệnh                                                                                                                                        |
| 6                              | EWS                | Load thông tin dấu hiệu sinh tồn (EWS) mới nhất.<br>Trường hợp không có dữ liệu không hiển thị tại màn hình.<br>Chỉ hiển thị khi Người bệnh đã tồn tại dữ liệu EWS |
| <b>HỒ SƠ BỆNH ÁN - TRANG 1</b> |                    |                                                                                                                                                                    |
| <b>Thông tin cá nhân</b>       |                    |                                                                                                                                                                    |
| 7                              | Số bệnh án         | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 8                              | Tên đầy đủ         | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 9                              | Giới tính          | Thông tin từ danh mục người bệnh, hiển thị màu sắc theo giới tính:<br>Nam: màu xanh<br>Nữ: màu hồng                                                                |
| 10                             | Năm sinh           | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 11                             | Tuổi               | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 12                             | Nghề nghiệp        | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 13                             | Đối tượng          | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 14                             | Thời gian vào viện | Hiển thị thời gian vào viện và không cho sửa.                                                                                                                      |
| 15                             | Bệnh chính         | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 16                             | Lý do nhập viện    | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 17                             | Qua trình bệnh lý  | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 18                             | ICD nơi giới thiệu | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| <b>Thông tin tiền sử bệnh</b>  |                    |                                                                                                                                                                    |
| 19                             | Bản thân           | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| 20                             | Gia đình           | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |
| <b>Thông tin liên lạc</b>      |                    |                                                                                                                                                                    |
| 21                             | Địa chỉ            | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                   |

*Handwritten signature*

| STT | Thông tin                    | Mô tả                                              |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------|
| 22  | Người nhà liên hệ            | Thông tin từ danh mục người bệnh                   |
| 23  | Điện thoại người liên hệ     | Thông tin từ danh mục người bệnh                   |
| 24  | Mạch                         | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 25  | Nhịp thở                     | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 26  | Huyết áp tâm thu (HATT)      | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 27  | Huyết áp tâm trương (HATTtr) | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 28  | Nhiệt độ                     | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 29  | Cân nặng                     | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 30  | Chiều cao                    | Hiện thị theo thông tin dấu hiệu sinh tồn mới nhất |
| 31  | Toàn thân                    | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 32  | Các bộ phận tổn thương       | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 33  | Các xét nghiệm CLS cần làm   | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 34  | Tóm tắt bệnh án              | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 35  | Thần kinh                    | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 36  | Tuần hoàn                    | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 37  | Hô hấp                       | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 38  | Tiểu hâu                     | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 39  | Tiết niệu                    | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 40  | Cơ xương khớp                | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 41  | Sinh dục                     | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 42  | Khác                         | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 43  | Chẩn đoán ban đầu            | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 44  | ICD ban đầu                  | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 45  | Chẩn đoán khám bệnh          | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 46  | Bệnh chính                   | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 47  | Bệnh phụ                     | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 48  | Phương pháp điều trị         | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 49  | Kết quả điều trị             | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 50  | Tình trạng                   | Hiện thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |

*Handwritten signature*

| STT | Thông tin                         | Mô tả                                              |
|-----|-----------------------------------|----------------------------------------------------|
| 52  | Thời gian đã xuất viện            | Hiển thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 52  | Tình trạng người bệnh khi ra viện | Hiển thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 53  | Chẩn đoán ra viện                 | Hiển thị theo thông tin hồ sơ bệnh án trên HIS     |
| 54  | Thông tin điều trị ngoại trú      | Thông tin hồ sơ khám bệnh ngoại trú của người bệnh |
| 55  | Thông tin điều trị nội trú        | Thông tin hồ sơ điều trị nội trú của người bệnh    |
| 56  | File đính kèm                     | Thông tin hồ sơ đính kèm của người bệnh            |

#### 2.2.2.6. Xem kết quả cận lâm sàng

| STT | Thông tin            | Mô tả                                                    |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------|
| 1   | Họ và tên người bệnh | Thông tin từ danh mục người bệnh                         |
| 2   | Giới tính            | Thông tin từ danh mục người bệnh                         |
| 3   | Năm sinh             | Thông tin từ danh mục người bệnh                         |
| 4   | Phòng giường         | Thông tin từ danh mục người bệnh                         |
| 5   | Chẩn đoán            | Thông tin từ danh mục người bệnh                         |
| 6   | Kết quả cận lâm sàng | Thông tin kết quả cận lâm sàng của người bệnh (View PDF) |

#### 2.2.2.7. Đính kèm hồ sơ

| STT | Thông tin    | Mô tả                                                                       |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Số CCCD      | Lấy thông tin từ hệ thống danh mục Nhóm Tài liệu đính kèm trên hệ thống HIS |
| 2   | Hình ảnh     | Lấy thông tin từ hệ thống danh mục Nhóm Tài liệu đính kèm trên hệ thống HIS |
| 3   | Đính kèm ảnh | Lấy thông tin từ hệ thống danh mục Nhóm Tài liệu đính kèm trên hệ thống HIS |
| 4   | Đơn thuốc    | Lấy thông tin từ hệ thống danh mục Nhóm Tài liệu đính kèm trên hệ thống HIS |

#### 2.2.2.8. Ghi nhận tiền sử bệnh

| STT | Thông tin                 | Mô tả                                                                             |
|-----|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiền sử bệnh              | Chọn loại tiền sử bệnh                                                            |
| 2   | Có tiền sử bệnh           | Chọn Có hoặc Không có tiền sử bệnh                                                |
| 3   | Loại bệnh                 | Chọn loại bệnh                                                                    |
| 4   | Khác                      | Loại bệnh được chọn bằng giá trị "Khác"                                           |
| 5   | Số lần                    | Mặc định số lần sẽ bằng 0. Số lần phải > 0                                        |
| 6   | Tên bệnh                  | Load danh mục tên bệnh theo ICD                                                   |
| 7   | Biểu hiện lâm sàng/xử trí | Biểu hiện lâm sàng/xử trí của tiền sử bệnh                                        |
| 8   | Ngày ghi nhận             | Ghi nhận theo thời gian luận tại. Có thể tự thay đổi lại theo thời gian mong muốn |

*pho n*

|    |                |                                                                                   |
|----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Giờ ghi nhận   | Ghi nhận theo thời gian hiện tại. Có thể tự thay đổi lại theo thời gian mong muốn |
| 10 | Người ghi nhận | Ghi nhận theo người dùng tạo tiền sử bệnh. Không thể thay đổi                     |
| 11 | Ghi chú        | Nội dung ghi chú nếu có                                                           |

#### 2.2.2.9. Kế hoạch chăm sóc

| STT | Thông tin                                         | Mô tả                                                                                                                                 |
|-----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>Thông tin hành chính bệnh nhân</b>             |                                                                                                                                       |
| 1   | Giới tính                                         | Hiện thị màu (Xanh: Nam; Hồng: Nữ) tại Họ và tên người bệnh                                                                           |
| 2   | Họ và tên người bệnh                              | Hiện thị thông tin họ và tên người bệnh từ danh mục bệnh nhân                                                                         |
| 3   | Ngày sinh                                         | Hiện thị ngày sinh của người bệnh từ danh mục bệnh nhân                                                                               |
| 4   | Số giường                                         | Thông tin từ cấp giường                                                                                                               |
|     | <b>Thông tin chăm sóc &amp; kế hoạch chăm sóc</b> |                                                                                                                                       |
| 5   | Ngày giờ                                          | Mặc định là thời gian hiện tại trên hệ thống và người dùng có thể cập nhật lại.                                                       |
| 6   | Điều dưỡng                                        | Mặc định là người dùng đang đăng nhập và không cho sửa.                                                                               |
| 7   | Chẩn đoán                                         | Hiện thị Mã + Tên ICD vào viện từ hồ sơ bệnh án                                                                                       |
| 8   | Phân cấp chăm sóc                                 | Chọn từ danh mục                                                                                                                      |
| 9   | Vấn đề của người bệnh                             | Nhóm vấn đề: Chọn từ danh mục<br>Mô tả chi tiết: Chọn từ danh mục<br>Liên quan đến: Chọn từ danh mục<br>Bảng chứng: Chọn từ danh mục  |
| 10  | Thời điểm thực hiện                               | Chọn một hoặc nhiều trong các giá trị:<br>Sáng<br>Chiều<br>Đêm<br>Số giờ: người dùng tự ghi nhận                                      |
| 11  | Cán thiệp của điều dưỡng                          | Người dùng tự ghi nhận                                                                                                                |
| 12  | Lượng giá                                         | Mục tiêu: Chọn từ danh mục<br>Thời điểm lượng giá: Chọn một trong các giá trị:<br>Sáng<br>Chiều<br>Đêm<br>Lượng giá: Chọn từ danh mục |
| 13  | Lời dặn phiên kế tiếp                             | Nhập dạng chuỗi thông tin                                                                                                             |

*th*

### 2.2.2.10. Ghi nhận dấu hiệu sinh tồn

| STT | Thông tin                                      | Mô tả                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>Thông tin phiếu y lệnh điều trị</b>         |                                                                                                                                                                                                                            |
| 1   | Người bệnh                                     | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                           |
| 2   | Thời gian thực hiện                            | Thông tin thời gian ghi nhận, mặc định lấy thời gian hiện hành của hệ thống và không cho phép chỉnh sửa                                                                                                                    |
| 3   | Số bệnh án                                     | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                           |
| 4   | Mã y tế                                        | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                           |
| 5   | Điều dưỡng                                     | Thông tin điều dưỡng, mặc định là người dùng đang đăng nhập và không cho sửa                                                                                                                                               |
| 6   | Mạch                                           | Nhập thông tin mạch của người bệnh                                                                                                                                                                                         |
| 7   | Nhịp thở                                       | Nhập thông tin nhịp thở của người bệnh                                                                                                                                                                                     |
| 8   | Huyết áp tâm thu (HATT)                        | Nhập thông tin huyết áp tâm thu (HATT) của người bệnh                                                                                                                                                                      |
| 9   | Huyết áp tâm trương (HATTtr)                   | Nhập thông tin huyết áp tâm trương (HATTtr) của người bệnh                                                                                                                                                                 |
| 10  | Nhiệt độ                                       | Nhập thông tin nhiệt độ của người bệnh                                                                                                                                                                                     |
| 11  | SpO2                                           | Nhập thông tin SpO2 của người bệnh                                                                                                                                                                                         |
| 12  | BMI                                            | Thông tin BMI tự tính dựa trên công thức:<br>$BMI = \frac{\text{cân nặng (kg)}}{\text{chiều cao}^2 (\text{m}^2)}$                                                                                                          |
| 13  | Cân nặng                                       | Lưu ý: (quy đổi từ đơn vị cm ra m)<br>Nhập thông tin cân nặng của người bệnh                                                                                                                                               |
| 14  | Chiều cao                                      | Nhập thông tin chiều cao của người bệnh                                                                                                                                                                                    |
|     | <b>Thông tin chỉ định</b>                      |                                                                                                                                                                                                                            |
| 1   | Tình trạng người bệnh                          | Nhập thông tin tình trạng của người bệnh                                                                                                                                                                                   |
| 2   | Vấn đề của người bệnh/<br>Chẩn đoán điều dưỡng | Nhập thông tin vấn đề của người bệnh/ chẩn đoán điều dưỡng                                                                                                                                                                 |
| 3   | Can thiệp điều dưỡng                           | Nhập thông tin can thiệp của điều dưỡng                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Lượng giá                                      | Nhập thông tin lượng giá                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Lời dặn phiên kế tiếp                          | Nhập lời dặn phiên kế tiếp                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Ghi chú                                        | Nhập thông tin ghi chú                                                                                                                                                                                                     |
|     | <b>Tab</b>                                     |                                                                                                                                                                                                                            |
| 1   | Thêm mới                                       | Là chức năng giúp người dùng thêm mới phiếu dấu hiệu sinh tồn                                                                                                                                                              |
| 2   | Phiếu dấu hiệu sinh tồn                        | Hiện thị thông tin phiếu dấu hiệu sinh tồn đã ghi nhận tương ứng với phiếu trong thẻ. Các thông tin hiển thị trên thẻ:<br>Tên người tạo phiếu dấu hiệu sinh tồn<br>Số phiếu (số phiếu tăng dần + 1)<br>Thời gian tạo phiếu |

*Handwritten signature*

### 2.2.2.11. Y lệnh thuốc nội trú

| STT | Thông tin                       | Mô tả                                                                                                                 |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Thông tin phiếu y lệnh điều trị |                                                                                                                       |
| 1   | Số bệnh án                      | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                      |
| 2   | Ngày khám bệnh                  | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                      |
| 3   | Đối tượng                       | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                      |
| 4   | Bác sĩ                          | Thông tin bác sĩ cho y lệnh thuốc, mặc định là người dùng đang đăng nhập và không cho sửa                             |
| 5   | Điều dưỡng                      | Thông tin điều dưỡng thực hiện y lệnh thuốc                                                                           |
| 6   | Phân cấp chăm sóc               | Thông tin chế độ chăm sóc load theo danh mục (1; 2; 3)                                                                |
| 7   | Chế độ chăm sóc                 | Ghi nhận thông tin chế độ chăm sóc                                                                                    |
| 8   | Chế độ ăn                       | Thông tin chế độ ăn                                                                                                   |
| 9   | Y lệnh theo dõi chăm sóc        | Ghi nhận thông tin Y lệnh theo dõi chăm sóc từ danh mục (Ảnh xạ từ HIS)                                               |
|     | <b>Thông tin chẩn đoán</b>      |                                                                                                                       |
| 10  | Chẩn đoán                       | Thông tin chẩn đoán của người bệnh                                                                                    |
| 11  | Diễn biến                       | Thông tin diễn biến của người bệnh                                                                                    |
|     | <b>Thông tin kho thuốc</b>      |                                                                                                                       |
| 12  | Kho thuốc                       | Chọn kho thuốc cần tạo y lệnh                                                                                         |
| 13  | Tên thuốc                       | Thông tin tên thuốc cần kê đơn cho người bệnh. Tên thuốc hiển thị màu đỏ.<br>Thông tin thuốc lấy từ tên kho tương ứng |
|     | <b>Y lệnh thuốc thường</b>      |                                                                                                                       |
| 14  | Liều dùng                       | Nhập số lượng sử dụng thuốc                                                                                           |
| 15  | Số lần dùng                     | Nhập số lần dùng thuốc                                                                                                |
| 16  | Thời gian bắt đầu               | Thời gian bắt đầu sử dụng thuốc, định dạng dd/mm/yyyy hh:mm:ss                                                        |
| 17  | Cách liều (giờ)                 | Khoảng cách thời gian giữa các liều dùng thuốc                                                                        |
| 18  | Đường dùng                      | Hiện thị đường dùng theo thuốc đã chọn                                                                                |
| 19  | Tổng số lượng                   | Tổng số lượng thuốc                                                                                                   |
| 20  | Ghi chú                         | Ghi nhận thông tin ghi chú cho người bệnh khi sử dụng thuốc (nếu có)                                                  |
|     | <b>Y lệnh thuốc truyền</b>      |                                                                                                                       |
| 21  | Nhóm thuốc                      | Thông tin nhóm thuốc                                                                                                  |
| 22  | Liều dùng                       | Nhập số lượng sử dụng thuốc                                                                                           |
| 23  | Số lần dùng                     | Nhập số lần dùng thuốc                                                                                                |
| 24  | Thời gian bắt đầu               | Thời gian bắt đầu sử dụng thuốc, định dạng dd/mm/yyyy hh:mm:ss                                                        |
| 25  | Cách liều (giờ)                 | Khoảng cách thời gian giữa các liều dùng thuốc                                                                        |
| 26  | Tốc độ truyền (giọt/phút)       | Tốc độ giọt truyền trên phút                                                                                          |
| 27  | Đường dùng                      | Hiện thị đường dùng theo thuốc đã chọn                                                                                |

*Phu*

| STT        | Thông tin                               | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28         | Tổng số lượng                           | Tổng số lượng thuốc                                                                                                                                                                                                                                    |
| 29         | Đánh dấu nhóm thuốc<br>Y lệnh thuốc pha | Đánh dấu nhóm thuốc truyền lấy theo thông tin nhóm thuốc                                                                                                                                                                                               |
| 30         | Nhóm thuốc                              | Thông tin nhóm thuốc                                                                                                                                                                                                                                   |
| 31         | Liều dùng                               | Nhập số lượng sử dụng thuốc                                                                                                                                                                                                                            |
| 32         | Số lần dùng                             | Nhập số lần dùng thuốc                                                                                                                                                                                                                                 |
| 33         | Thời gian bắt đầu                       | Thời gian bắt đầu sử dụng thuốc, định dạng dd/mm/yyyy hh:mm:ss                                                                                                                                                                                         |
| 34         | Cách liều (giờ)                         | Khoảng cách thời gian giữa các liều dùng thuốc                                                                                                                                                                                                         |
| 35         | Tốc độ truyền (giọt/phút)               | Tốc độ giọt truyền trên phút                                                                                                                                                                                                                           |
| 36         | Đường dùng                              | Hiện thị đường dùng theo thuốc đã chọn                                                                                                                                                                                                                 |
| 37         | Tổng số lượng                           | Tổng số lượng thuốc                                                                                                                                                                                                                                    |
| 38         | Thẻ đánh dấu nhóm thuốc                 | Đánh dấu nhóm thuốc pha lấy theo thông tin nhóm thuốc                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tab</b> |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 39         | Thêm mới y lệnh                         | Là chức năng giúp người dùng thêm mới y lệnh thuốc                                                                                                                                                                                                     |
| 40         | Tên khoa                                | Thông tin tên khoa đang ghi nhận thông tin y lệnh thuốc cho người bệnh                                                                                                                                                                                 |
| 41         | Phiếu y lệnh thuốc                      | Hiện thị thông tin phiếu cho y lệnh thuốc tương ứng với phiếu trong thẻ. Các thông tin hiện thị trên thẻ:<br>Chẩn đoán (thông tin chẩn đoán của người bệnh)<br>Diễn biến (thông tin diễn biến bệnh của người bệnh)<br>Thời gian tạo phiếu y lệnh thuốc |

#### 2.2.2.12. Đơn thuốc ra viện

| STT                                    | Thông tin            | Mô tả                                                                                                                              |
|----------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin phiếu y lệnh điều trị</b> |                      |                                                                                                                                    |
| 1                                      | Số bệnh án           | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                   |
| 2                                      | Ngày khám bệnh       | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                   |
| 3                                      | Bác sĩ               | Thông tin bác sĩ cho y lệnh thuốc, mặc định là người dùng đang đăng nhập và không cho sửa                                          |
| 4                                      | Lời dặn bác sĩ       | Thông tin lời dặn bác sĩ                                                                                                           |
| <b>Thông tin đơn thuốc</b>             |                      |                                                                                                                                    |
| 5                                      | ICD Chính            | Chọn ICD từ danh mục (Chỉ chọn 1)                                                                                                  |
| 6                                      | ICD Phụ              | Chọn ICD từ danh mục (Chọn nhiều)                                                                                                  |
| 7                                      | Chẩn đoán            | Nội chuỗi ICD chính - ICD Phụ. Cho phép nhập Text<br>Nếu kích hoạt Hẹn tái khám, xử lý:                                            |
| 8                                      | Hẹn tái khám         | Hiện thị thông tin Số ngày tái khám & Ngày tái khám                                                                                |
| 9                                      | Số ngày hẹn tái khám | Mặc định lựa chọn này là:<br>Nhập thông tin ngày hẹn tái khám. Nếu nhập giá trị = 0, cảnh báo Ngày hẹn phải lớn hơn ngày hiện tại. |

*Handwritten signature*

| STT        | Thông tin                             | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10         | Ngày tái khám                         | Tự động tính ngày tái khám theo Số ngày được nhập, công thức: Today + số ngày được nhập - Ngày hẹn tái khám                                                                                                                                                        |
| 11         | Chuyên khoa<br><b>Kê y lệnh thuốc</b> | Chọn chuyên khoa từ danh mục                                                                                                                                                                                                                                       |
| 12         | Tên thuốc                             | Thông tin tên thuốc cần kê đơn cho người bệnh. Tên thuốc hiển thị màu đỏ.<br>Thông tin thuốc lấy từ tên kho tương ứng                                                                                                                                              |
| 13         | Đơn vị liều dùng                      | Chọn đơn vị liều dùng từ danh mục                                                                                                                                                                                                                                  |
| 14         | Giá trị quy đổi                       | Hiện thị giá trị quy đổi theo đơn vị liều dùng được chọn.                                                                                                                                                                                                          |
| 15         | Sáng                                  | Nhập thông tin liều dùng                                                                                                                                                                                                                                           |
| 16         | Trưa                                  | Nhập thông tin liều dùng                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17         | Chiều                                 | Nhập thông tin liều dùng                                                                                                                                                                                                                                           |
| 18         | Tối                                   | Nhập thông tin liều dùng                                                                                                                                                                                                                                           |
| 19         | Số lần                                | Nhập số lần dùng                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 20         | Số ngày                               | Nhập số ngày dùng                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 21         | Đường dùng                            | Chọn thông tin đường dùng từ danh mục                                                                                                                                                                                                                              |
| 22         | Cách dùng                             | Chọn thông tin cách dùng từ danh mục                                                                                                                                                                                                                               |
| 23         | Đơn vị tính                           | Hiện thị đơn vị tính của thuốc                                                                                                                                                                                                                                     |
| 24         | Tổng số lượng theo Đơn                | Tính tổng số lượng thuốc theo toa = Tổng liều dùng * Số ngày                                                                                                                                                                                                       |
| 25         | Người bệnh tự trả tiền                | Chọn người bệnh tự trả tiền. Option Không tính tiền tự động tắt                                                                                                                                                                                                    |
| 26         | Không tính tiền                       | Chọn Không tính tiền. Option Người bệnh tự trả tiền tự động tắt                                                                                                                                                                                                    |
| 27         | Ghi chú                               | Nhập thông tin ghi chú về thuốc                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Tab</b> |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 28         | Thêm mới y lệnh                       | Là chức năng giúp người dùng thêm mới y lệnh thuốc                                                                                                                                                                                                                 |
| 29         | Tên khoa                              | Thông tin tên khoa đang ghi nhận thông tin y lệnh thuốc cho người bệnh                                                                                                                                                                                             |
| 30         | Phiếu y lệnh thuốc                    | Hiện thị thông tin phiếu cho y lệnh thuốc tương ứng với phiếu trong thẻ. Các thông tin hiển thị trên thẻ:<br><br>Chẩn đoán (thông tin chẩn đoán của người bệnh)<br><br>Diễn biến (thông tin diễn biến bệnh của người bệnh)<br><br>Thời gian tạo phiếu y lệnh thuốc |

### 2.2.2.13. Chỉ định dịch vụ

| STT | Thông tin                              | Mô tả                                           |
|-----|----------------------------------------|-------------------------------------------------|
|     | <b>Danh sách dịch vụ được chỉ định</b> |                                                 |
| 1   | Số phiếu yêu cầu                       | Thông tin số phiếu chỉ định dịch vụ của dịch vụ |
| 2   | Thời gian chỉ định                     | Thông tin thời gian chỉ định dịch vụ            |

*Handwritten signature/initials*

| STT | Thông tin                        | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Nơi thực hiện                    | Thông tin nơi thực hiện dịch vụ được chỉ định                                                                                                                                                                                                     |
| 4   | Đối tượng                        | Thông tin đối tượng của người bệnh                                                                                                                                                                                                                |
| 5   | Bác sĩ chỉ định                  | Thông tin bác sĩ chỉ định dịch vụ                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | Chẩn đoán                        | Thông tin chẩn đoán của người bệnh                                                                                                                                                                                                                |
| 7   | Trạng thái                       | Thông tin trạng thái của dịch vụ bao gồm:<br>Đã thực hiện (màu xanh lá)<br>Chưa thực hiện (màu đỏ)                                                                                                                                                |
| 8   | Số lượng                         | Thông tin số lượng dịch vụ chỉ định cho người bệnh                                                                                                                                                                                                |
| 9   | Ghi chú                          | Thông tin ghi chú (nếu có)                                                                                                                                                                                                                        |
|     | <b>Ghi nhận chỉ định dịch vụ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10  | Thời gian chỉ định               | Ghi nhận thông tin thời gian chỉ định dịch vụ:<br>Thường quy (Không bắt buộc thực hiện theo khung giờ, người thực hiện tự sắp xếp thời gian thực hiện)<br>Theo giờ (Lần bắt buộc phải thực hiện dịch vụ)<br>Khẩn (Dịch vụ cần thực hiện khẩn cấp) |
| 11  | Nhóm dịch vụ                     | Chọn nhóm dịch vụ cần thực hiện.                                                                                                                                                                                                                  |
| 12  | Dịch vụ                          | Hiện thị danh sách các dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ để người dùng chọn dịch vụ cần chỉ định cho người bệnh                                                                                                                                          |
| 13  | Phòng ban thực hiện              | Hiện thị phòng ban thực hiện dịch vụ và cho phép thay đổi phòng ban cùng chức năng.                                                                                                                                                               |
| 14  | Chẩn đoán                        | Ghi nhận thông tin chẩn đoán của người bệnh                                                                                                                                                                                                       |
| 15  | Số ngày dịch vụ                  | Ghi nhận số ngày thực hiện dịch vụ                                                                                                                                                                                                                |
| 16  | Ghi chú                          | Ghi nhận ghi chú (nếu có)                                                                                                                                                                                                                         |
|     | Tab                              |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 17  | Thêm mới                         | Là chức năng giúp người dùng thêm mới phiếu chỉ định dịch vụ cần <u>lâm sàng</u>                                                                                                                                                                  |
| 18  | Nhóm dịch vụ                     | Thông tin nhóm dịch vụ cần <u>lâm sàng</u>                                                                                                                                                                                                        |
| 19  | Dịch vụ                          | Hiện thị danh sách các <u>phiếu có dịch vụ tương ứng</u> trong các thẻ                                                                                                                                                                            |

#### 2.2.2.14. Thực hiện y lệnh thuốc

| STT | Thông tin                               | Mô tả                            |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------------|
|     | <b>Danh sách thực hiện y lệnh thuốc</b> |                                  |
| 1   | Họ và tên người bệnh                    | Thông tin từ danh mục người bệnh |

*Pho u*

| STT        | Thông tin                               | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2          | Giới tính                               | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3          | Năm sinh                                | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4          | Phòng giường                            | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5          | Chẩn đoán                               | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6          | Trạng thái thực hiện y lệnh thuốc       | Trạng thái thực hiện y lệnh thuốc:<br>Chưa thực hiện (màu đen)<br>Đã thực hiện y lệnh (màu xanh lá)                                                                                                                                                                                             |
|            | <b>Thông tin thực hiện y lệnh thuốc</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7          | Lần                                     | Số thứ tự lần thực hiện y lệnh thuốc                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8          | Tên thuốc                               | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9          | Số lượng                                | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 10         | Đường dùng                              | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11         | Tốc độ truyền (giọt/phút)               | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 12         | Thời gian thực hiện                     | Thời gian thực hiện y lệnh thuốc, mặc định lấy giờ hiện hành của hệ thống, định dạng dd-mm-yyyy hh:mm:ss                                                                                                                                                                                        |
| 13         | Người thực hiện                         | Thông tin bác sĩ chỉ định dịch vụ, lấy từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                        |
| 14         | Trạng thái công việc                    | Ghi nhận trạng thái thực hiện y lệnh thuốc, bao gồm:<br>Chưa thực hiện (màu đỏ)<br>Hoàn tất (màu xanh lá)                                                                                                                                                                                       |
| 15         | Kiểm tra lần 2                          | Hiện thị với những thuốc "nguy cơ cao"<br>Tên username và password người kiểm tra tra lần 2 phải có trên hệ thống, nếu không hệ thống sẽ cảnh báo không hợp lệ khi kiểm tra thời gian thực hiện.<br>Người dùng kiểm tra lần 2 kiểm tra thời gian thực hiện, hệ thống sẽ hiển thị ngày hiện tại. |
| 16         | Username                                | Người dùng kiểm tra lần 2 nhập username                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 17         | Password                                | Người dùng kiểm tra lần 2 nhập password                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 18         | Ghi chú                                 | Ghi nhận ghi chú (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Tab</b> |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 19         | Đã hoàn thành                           | Hiện thị danh sách người bệnh đã hoàn thành thực hiện y lệnh thuốc trong ngày.                                                                                                                                                                                                                  |
| 20         | Chưa thực hiện                          | Hiện thị danh sách người bệnh chưa hoàn thành y lệnh thuốc trong ngày.                                                                                                                                                                                                                          |
| 21         | Tên khoa                                | Thông tin tên khoa của người bệnh đang thực hiện y lệnh thuốc                                                                                                                                                                                                                                   |
| 22         | Phiếu thực hiện y lệnh thuốc            | Hiện thị danh sách y lệnh thuốc của người bệnh tương ứng với từng phiếu trong thẻ                                                                                                                                                                                                               |

10/10

### 2.2.2.15. Thực hiện dịch vụ

| STT | Thông tin                          | Mô tả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <b>Bộ lọc thực hiện dịch vụ</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1   | Đã thực hiện                       | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ đã thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2   | Chưa thực hiện                     | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | Khẩn                               | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ khẩn cần thực hiện gấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4   | Xét nghiệm                         | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ xét nghiệm chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Chẩn đoán hình ảnh                 | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ chẩn đoán hình ảnh chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6   | Thăm dò chức năng                  | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ thăm dò chức năng chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7   | Phẫu thuật/Thủ thuật               | Hiện thị danh sách người bệnh có dịch vụ phẫu thuật/thủ thuật chưa thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|     | <b>Danh sách thực hiện dịch vụ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8   | Họ và tên người bệnh               | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9   | Giới tính                          | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 10  | Năm sinh                           | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11  | Phòng giường                       | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 12  | Chẩn đoán                          | Thông tin từ danh mục người bệnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 13  | Trạng thái cho các nhóm dịch vụ    | Chăm sóc lâm sàng:<br>Chưa thực hiện<br>Đã thực hiện<br>Đã xem kết quả<br>Xét nghiệm TDCN/CDHA:<br>Chưa thực hiện<br>Đã thực hiện<br>Chưa có kết quả<br>Có kết quả<br>Đã xem kết quả<br>Phẫu thuật:<br>Đã chuyển phòng mổ<br>Đã thực hiện phẫu thuật<br>Đã chuyển phòng hồi tỉnh<br>Đã ra phòng hồi tỉnh<br>Thủ thuật/VLTL/PHCN:<br>Chưa thực hiện<br>Đã thực hiện<br>Đã xem kết quả |
|     | <b>Thông tin thực hiện dịch vụ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 14  | Dịch vụ                            | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 15  | Khẩn cấp                           | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| STT | Thông tin            | Mô tả                                                                                                                           |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16  | Ngày thực hiện       | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                     |
| 17  | Nơi thực hiện        | Thông tin được chuyển qua từ phiếu chỉ định                                                                                     |
| 18  | Người yêu cầu        | Thông tin bác sĩ chỉ định dịch vụ, lấy từ phiếu chỉ định                                                                        |
| 19  | Trạng thái công việc | Ghi nhận trạng thái công việc, bao gồm:<br>Chưa thực hiện (màu đỏ)<br>Đang thực hiện (màu xanh dương)<br>Hoàn tất (màu xanh lá) |
| 20  | Đánh dấu màu sắc     | Ghi nhận đánh dấu màu sắc                                                                                                       |
| 21  | Ghi chú              | Ghi nhận ghi chú (nếu có)                                                                                                       |

#### 2.2.2.16. Bảng kiểm an toàn phẫu thuật

| STT            | Thông tin                                                                           | Mô tả                                                                                                                                   |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1              | Mã người bệnh                                                                       | Nhập mã y tế hoặc tên người bệnh, thông tin hiển thị bao gồm: Họ tên, giới tính, năm sinh, đối tượng, nghề nghiệp, địa chỉ, số bệnh án. |
| 2              | Chẩn đoán                                                                           | Mặc định lấy dữ liệu từ biên bản hội chẩn.                                                                                              |
| 3              | Phương pháp phẫu thuật                                                              | Mặc định lấy dữ liệu từ biên bản hội chẩn.                                                                                              |
| 4              | Phương pháp vô cảm                                                                  | Mặc định lấy dữ liệu từ biên bản hội chẩn.                                                                                              |
| <b>Tiền mê</b> |                                                                                     |                                                                                                                                         |
| 5              | Chọn điều dưỡng hay bác sĩ gây mê                                                   | Người sử dụng tự chọn thông tin cho người bệnh.                                                                                         |
| 6              | Thời gian người bệnh đã xác nhận nhận dạng, vùng mổ, thủ thuật và đồng ý phẫu thuật | Tự động tẩy theo thời gian hoàn thành danh sách kiểm tra Tiền mê                                                                        |
| 7              | Vùng mổ có được đánh dấu không                                                      | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.                                                                                     |
| 8              | Việc kiểm tra thuốc và thiết bị gây mê có hoàn tất không                            | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.                                                                                     |
| 9              | Máy đo bão hòa oxy trong máu có gắn trên người bệnh và hoạt động bình thường không  | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.                                                                                     |
| 10             | Tiền sử dị ứng                                                                      | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.                                                                                     |
| 11             | Khô throat/ vấn đề hít thở                                                          | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.                                                                                     |
| 12             | Nguy cơ mất máu trên 500 ml (7ml/kg ở trẻ em)                                       | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.                                                                                     |

*Handwritten signature/initials*

| STT | Thông tin                                                              | Mô tả                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
|     | <b>Trước khi rạch da</b>                                               |                                                           |
| 14  | Chọn điều dưỡng, bác sĩ gây mê, bác sĩ phẫu thuật                      | Người sử dụng tự chọn thông tin cho người bệnh            |
| 15  | Thời gian                                                              | Người sử dụng tự nhập thông tin thời gian cho người bệnh. |
| 16  | Xác nhận tất cả các thành viên giới thiệu tên và nhiệm vụ              | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 17  | Xác nhận tên người bệnh và chỗ sẽ tiến hành rạch da                    | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 18  | Kháng sinh dự phòng có được thực hiện trong vòng 60 phút gần đây không | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 19  | Đối với phẫu thuật viên                                                | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 20  | Đối với Bác sĩ gây mê                                                  | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 21  | Đối với nhóm điều dưỡng                                                | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 22  | Hình ảnh thiết yếu có được hiển thị không                              | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
|     | <b>Trước khi người bệnh rời phòng phẫu thuật</b>                       |                                                           |
| 23  | Chọn điều dưỡng, bác sĩ gây mê, bác sĩ phẫu thuật                      | Người sử dụng tự chọn thông tin cho người bệnh.           |
| 24  | Thời gian                                                              | Người sử dụng tự nhập thông tin thời gian cho người bệnh. |
| 25  | Điều dưỡng ghi lại vấn bản                                             | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |
| 26  | Đối với bác sĩ phẫu thuật, gây mê và điều dưỡng                        | Người sử dụng tự kiểm tra thông tin cho người bệnh.       |

#### 2.2.2.17. Ký điện tử phiếu công khai thuốc

| STT | Thông tin                   | Mô tả                                                                   |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tên người bệnh              | Thông tin tên người bệnh lấy theo danh mục người bệnh                   |
| 2   | Chẩn đoán                   | Thông tin chẩn đoán của người bệnh                                      |
| 3   | Thời gian y lệnh            | Lấy theo thời gian y lệnh được kê                                       |
| 4   | Danh sách thuốc/vật tư y tế | Danh sách thông tin thuốc/vật tư y tế theo y lệnh tổng hợp trong 1 ngày |
| 5   | Danh sách dịch vụ           | Danh sách dịch vụ thực hiện trong 1 ngày                                |
| 6   | Người lập phiếu             | Ghi nhận theo người dùng cho người bệnh thực hiện ký công khai:         |

*Handwritten signature*

| STT        | Thông tin                          | Mô tả                                                                                                                                                                          |
|------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7          | Người bệnh (người nhà) ký xác nhận | Tích chọn người ký (1 trong 2):<br>Người bệnh: thông tin trên phiếu sẽ hiển thị “Người bệnh ký xác nhận”.<br>Người nhà: thông tin trên phiếu hiển thị “Người nhà ký xác nhận”. |
| 8          | Trạng thái                         | Trạng thái ký phiếu công khai thuốc, bao gồm:<br>Chưa ký (màu đỏ)<br>Đã ký (màu xanh lá)                                                                                       |
| <b>Tab</b> |                                    |                                                                                                                                                                                |
| 9          | Phiếu công khai thuốc              | Hiện thị danh sách các phiếu công khai thuốc                                                                                                                                   |
| 10         | Phiếu công khai dịch vụ            | Hiện thị danh sách các phiếu công khai dịch vụ                                                                                                                                 |

### 2.2.2.18. Thông báo

| STT | Thông tin | Ghi chú                                            |
|-----|-----------|----------------------------------------------------|
| 1   | Thông báo | Là chức năng giúp người dùng xem các thông báo mới |

### 2.2.2.19. Đăng xuất

| STT | Thông tin | Ghi chú                                                    |
|-----|-----------|------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng xuất | Là chức năng giúp người dùng thoát tài khoản khỏi ứng dụng |

## 3. Bảng chi tiết yêu cầu ký số liệt kê theo mẫu biểu, bệnh án

| STT | Mã phiếu                   | Mẫu phiếu (TT 32/2023/TT-BYT) | Khổ giấy     | Đối tượng ký số/ký điện tử |                        |               |                      |                     |                            |
|-----|----------------------------|-------------------------------|--------------|----------------------------|------------------------|---------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
|     |                            |                               |              | Ký điện tử: người nhà/BN   | Ký điện tử: khoa/phòng | Ký số: Bác sĩ | Ký số: lãnh đạo khoa | Ký số: ban giám đốc | Chuyên Văn thư đóng dấu in |
| 1   |                            | Mẫu hành chính                |              |                            |                        |               |                      |                     |                            |
| 1   | 01BV-01                    | Giấy ra viện                  | Khổ A5 ngang |                            | x                      |               | x                    |                     | Văn thư đóng dấu           |
| 2   | PCCSK BCB - 01/2025/TT-BYT | Giấy chuyển viện              | Khổ A4 dọc   |                            | x                      |               | x                    |                     | Văn thư đóng dấu           |

*Handwritten signature/initials*

|    |              |                                                                                               |                    |   |   |  |   |  |
|----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---|---|--|---|--|
| 3  |              | Giấy<br>chuyên<br>tuyển                                                                       | Khổ<br>A4 dọc      |   |   |  |   |  |
| 4  |              | Giấy vào<br>viện                                                                              | Khổ<br>A5 dọc      |   | x |  |   |  |
| 5  | 29/BV-<br>02 | Phiếu<br>khám<br>vào viện                                                                     | Khổ<br>A4 dọc      |   | x |  |   |  |
| 6  | 04/BV-<br>02 | Phiếu<br>khám<br>thêm<br>chuyên<br>khoa                                                       | Khổ<br>A4 dọc      |   | x |  |   |  |
| 7  | 01/BV-<br>02 | Giấy<br>cam<br>đoan<br>chấp<br>nhận<br>phẫu<br>thuật,<br>chủ thuật<br>và gây<br>mê hồi<br>sức | Khổ<br>A4 dọc      | x | x |  |   |  |
| 8  |              | Cam kết<br>điều trị<br>của<br>người<br>nhà BN                                                 | Khổ<br>A4 dọc      | x | x |  |   |  |
| 9  | 40/BV-<br>02 | Cam kết<br>điều trị<br>của<br>người<br>nhà BN<br>(Điều trị<br>theo yêu<br>cầu)                | Khổ<br>A4 dọc      | x | x |  |   |  |
| 10 | 41/BV-<br>03 | Phiếu từ<br>chối<br>điều trị                                                                  | Khổ<br>A4 dọc      | x | x |  |   |  |
| 11 |              | Phiếu<br>sàng lọc<br>định<br>dường<br>nội trú                                                 | Khổ<br>A4 dọc      |   | x |  |   |  |
| 12 | 02/BV-<br>03 | Giấy<br>chứng<br>nhận                                                                         | Khổ<br>A5<br>ngang |   | x |  | x |  |



|    |          |                                                                        |              |   |   |  |   |   |                  |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------|--------------|---|---|--|---|---|------------------|
|    |          | phẫu thuật                                                             |              |   |   |  |   |   |                  |
| 13 |          | Giấy chứng nhận thương tích                                            | Khổ A4 dọc   |   | x |  |   |   |                  |
| 14 |          | Giấy xác nhận bệnh tật                                                 | Khổ A4 dọc   |   | x |  | x |   | Văn thư đóng dấu |
| 15 | 01/KCC B | Phiếu thanh toán ra viện                                               | Khổ A4 dọc   | x | x |  |   |   |                  |
| 16 |          | Giấy chứng tử                                                          | Khổ A5 dọc   | x | x |  |   | x | Văn thư đóng dấu |
| 17 |          | Hẹn khám lại                                                           | Khổ A5 ngang |   | x |  | x |   |                  |
| 18 | 52/BV2   | Phiếu tóm tắt HSBA                                                     | Khổ A4 dọc   |   | x |  |   |   |                  |
| 19 |          | Trích sao HSBA                                                         | Khổ A4 dọc   |   | x |  | x | x | Văn thư đóng dấu |
| 20 |          | Trang số 01 của Hồ sơ bệnh án các loại                                 | Khổ A4 dọc   |   |   |  | x | x |                  |
| 21 |          | Trang 02 đến 04 của Hồ sơ bệnh án (phần lâm và tổng kết Hồ sơ bệnh án) | Khổ A4 dọc   |   | x |  |   |   |                  |
| II |          | Mẫu phiếu chuyên môn                                                   |              |   |   |  |   |   |                  |
| I  | 27/BV2   | Biên bản hội chẩn thuốc                                                | Khổ A4 dọc   |   | x |  | x |   |                  |

*Handwritten signature*

|    |          |                               |              |   |  |   |  |  |
|----|----------|-------------------------------|--------------|---|--|---|--|--|
| 2  | 36/BV2   | Phiếu theo dõi điều trị       | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 3  |          | Phiếu sơ kết điều trị 15 ngày | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 4  |          | Phiếu thủ thuật               | Khổ A4 dọc   |   |  |   |  |  |
| 5  | 27/BV2   | Biên bản hội chẩn phẫu thuật  | Khổ A4 dọc   | x |  | x |  |  |
| 6  |          | Bảng kiểm an toàn phẫu thuật  | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 7  | 05/BV-02 | Phiếu gây mê hồi sức          | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 8  |          | Bảng đánh giá hồi tỉnh        | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 9  |          | Cách thức mổ                  | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 10 | 06/BV-02 | Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật   | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 11 |          | Phiếu truyền máu              | Khổ A4 dọc   | x |  |   |  |  |
| 12 |          | Phiếu lĩnh và phát máu        | Khổ A4 ngang | x |  |   |  |  |

|    |          |                                                                                    |                |  |   |  |   |  |  |
|----|----------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--|---|--|---|--|--|
| 13 | 37/BV2   | Bảng theo dõi và chăm sóc người bệnh (Biểu mẫu 1_khoa điều trị tích cực cấp cứu. ) | Khổ A4 ngang   |  | x |  |   |  |  |
| 14 | 38/BV2   | Bảng theo dõi và chăm sóc người bệnh (Biểu mẫu 3_khoa lâm sàng)                    | Khổ A4 ngang   |  | x |  |   |  |  |
| 15 |          | Phiếu tổng hợp điều trị (Biểu mẫu 2, Biểu mẫu 4)                                   | Khổ A4 ngang x |  | x |  |   |  |  |
| 16 |          | Kế hoạch theo dõi và chăm sóc người bệnh (Biểu mẫu 4)                              | Khổ A4 ngang   |  | x |  |   |  |  |
| 17 | 47/BV2   | Trích biên bản kiểm thảo tư vong                                                   | Khổ A4 dọc     |  | x |  | x |  |  |
| 18 | 39/BV-01 | Phiếu điều trị                                                                     | Khổ A4 dọc     |  | x |  |   |  |  |

Ng A

**Phụ lục 2 - Mẫu báo giá**

*(Kèm theo Thư mời báo giá số 1715/TM-BVNTW ngày 1/7/2025)*

**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày....., tháng..... năm 2025

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương, chúng tôi ... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho danh mục dịch vụ như sau:

| STT | Danh mục dịch vụ                                                                   | Đơn vị tính | Số lượng | Thời gian thuê dịch vụ | Đơn giá đã bao gồm VAT (VND) | Thành tiền (VND) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|------------------------|------------------------------|------------------|
| 1   | Dịch vụ thuê Phần mềm Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2025 – 2028 | Gói         | 01       | 36 tháng               |                              |                  |

- Giá chào là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết: Cung cấp danh mục, số lượng dịch vụ theo yêu cầu, đáp ứng về tiêu chuẩn kỹ thuật của Quý Bệnh viện quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thư mời báo giá số 1715/TM-BVNTW ngày 1/7/2025.

**Đại diện hợp pháp của công ty, nhà cung cấp**  
*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*

*[Chữ ký]*

1715 2025 171

*[Chữ ký]*

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

**CAM KẾT**  
**THÔNG SỐ KỸ THUẬT DỊCH VỤ**

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

**1. Thông số kỹ thuật dịch vụ**

Đơn vị chúng tôi cam kết đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật dịch vụ như sau:

| STT   | Danh mục dịch vụ | Thông số kỹ thuật dịch vụ                                                     | So sánh với yêu cầu tại Phụ lục 1 |
|-------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|       |                  | <i>Ghi thông số kỹ thuật của dịch vụ cung cấp theo danh mục tại Phụ lục 1</i> | <i>Đáp ứng/không đáp ứng</i>      |
| 1     |                  |                                                                               |                                   |
| 2     |                  |                                                                               |                                   |
| ..... |                  |                                                                               |                                   |

**2. Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 1 kèm theo Thư mời báo giá số 1745/TM-BVNTW ngày 11/7/2025.**

Đại diện hợp pháp của công ty, nhà cung cấp  
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)



*Handwritten signature or mark.*